

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp;

Bà Nguyễn Thị Thay.

Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thái Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (T mập), sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Tổ 2, ấp Tân K, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số: 083077000006; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ tên Nguyễn Thị P, sinh năm 1988 và 02 người, người lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Phòng M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 6, xã Lộc N, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 31/10/2017, Phạm Văn T đi xuống Thành phố Hồ Chí Minh để khám bệnh. Trên đường đi, có người quen tên H (chưa rõ nhân thân) sử dụng số điện thoại 0978344837 gọi vào số máy 01694105715 của T kêu bán 01 xe mô tô Honda Future có nguồn gốc do trộm cắp mà có với giá 5.000.000 đồng và hẹn gặp tại bến xe An Sương để mua bán thì T đồng ý. Khi đến bến xe An Sương, T điện thoại cho Hải thì Hải chạy 01 xe mô tô loại Honda Future màu đen bạc, gắn biển số 49H1-259.37 đến bán cho T. Qua kiểm tra, thấy ổ khóa công tắc điện của xe bị hư, có dấu vết cạy phá, yên xe không đóng được, tại vị trí chốt khóa của yên xe có kê một thanh kim loại, biết xe có nguồn gốc do trộm cắp mà có nên T chỉ mua với giá 4.000.000 đồng thì H đồng ý bán. T trả tiền cho H và nhận xe điều khiển về đến ấp Hội Thạnh, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an huyện Tân Châu phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 17 giờ cùng ngày.

Qua điều tra xác định, xe mô tô Honda Future biển số 49H1-259.37 có số khung RLHJC5361EZ011083, số máy JC53E-3011151 là của ông Huỳnh Phòng M, sinh năm 1963, ngụ tại thôn 6, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, bị trộm cắp ngày 30/10/2017, tại nghĩa địa Kim Long thuộc xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Ngoài ra, Phạm Văn T còn khai nhận từ tháng 5/2017 đến tháng 9/2017, Đặng Văn R, sinh năm 1982, ngụ tại ấp Tân C, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thuê T vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có từ bến xe An Sương về địa bàn xã Tân Hà, huyện Tân Châu giao cho R được khoảng 07 lần, tiền công 1.000.000 đồng/01 xe.

Kết quả giám định: Tại Kết luận giám định số 200/CT.2017, ngày 07/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Xe mô tô Honda Future, màu đen bạc, biển số 49H1-259.37 số khung, số máy không bị đục sửa.

Kết quả định giá: Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG, ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu đen bạc, biển số 49H1-259.37, số khung RLHJC5361EZ011083, số máy JC53E-3011151, có giá trị 17.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Phòng M đã nhận lại xe mô tô 49H1-259.37, không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 06/QĐ-KSĐT, ngày 12 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 250, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào trưa ngày 31/10/2017, tại bến xe An Sương thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Văn T có mua của một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 49H1-259.37. Khi mua chiếc xe này bị cáo T được Hải cho biết xe do trộm cắp mà có, do ham lời bị cáo mua để đem sang Campuchia bán kiếm lời. Trên đường vận chuyển xe mô tô trên, đến địa bàn ấp Hội Thạnh, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 17 giờ cùng ngày.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG, ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu đen bạc, biển số 49H1-259.37, số khung RLHJC5361EZ011083, số máy JC53E-3011151, có giá trị 17.000.000 đồng.

Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Tâm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ việc tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có là phạm tội, nhưng vẫn có tình thực hiện do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng, được tặng Bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng năm 1989; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Hành vi của bị cáo cần xử phạt với mức án tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với hành vi của Phạm Văn T vận chuyển thuê 07 xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có cho Đặng Văn R, quá trình điều tra không làm việc được với đối tượng Đặng Văn R, không thu được vật chứng, chỉ có lời khai của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét hành vi này của bị cáo.

Đối với người tên Hải do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ và Đặng Văn R hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được khi nào làm việc được có biện pháp xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Ông Huỳnh Phòng M đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 49H1-259.37 và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen bạc, số seri 354864029838811 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 3.810.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến vụ án này nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T (T mật) 06 (sáu) tháng tù về tội ‘Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có’. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2017.

Căn cứ khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T (Tâm mập) số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận ông Huỳnh Phòng M đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 49H1-259.37 và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T (T mập) số tiền 3.810.000 (ba triệu tám trăm mười nghìn) đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen bạc, số seri 354864029838811.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2018).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn T (T mập) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo Phạm Văn T (T mập) biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Huỳnh Phòng M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- CQĐT CA huyện Tân Châu;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- CQ THAHS Công an H.Tân Châu;
- Phòng PV27 Công an Tây Ninh.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ksy)

Phạm Thị Xuân Lan